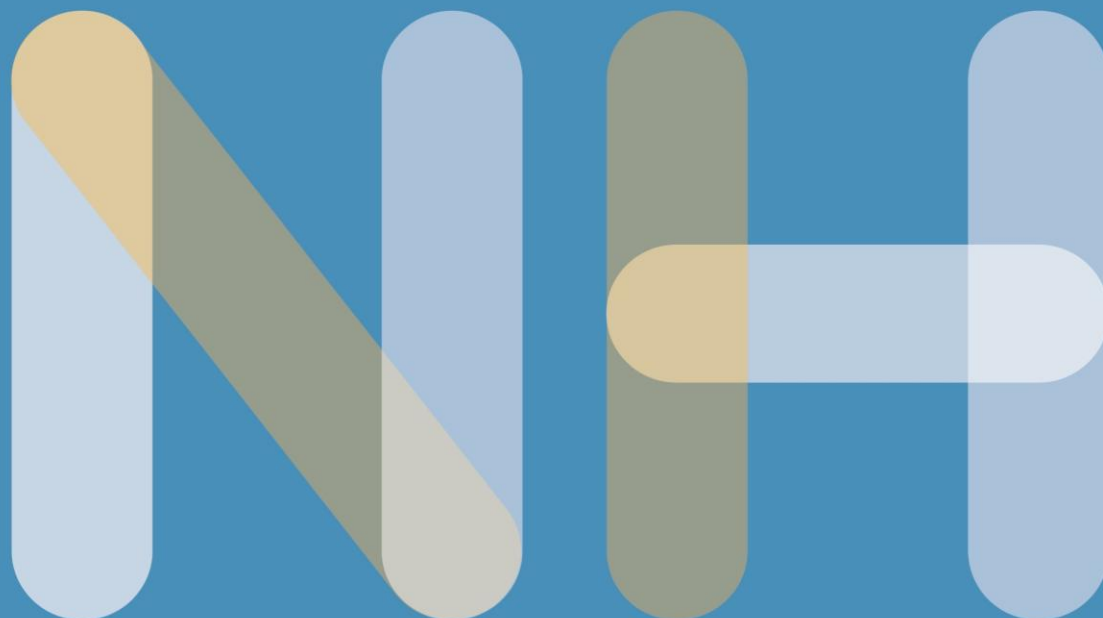


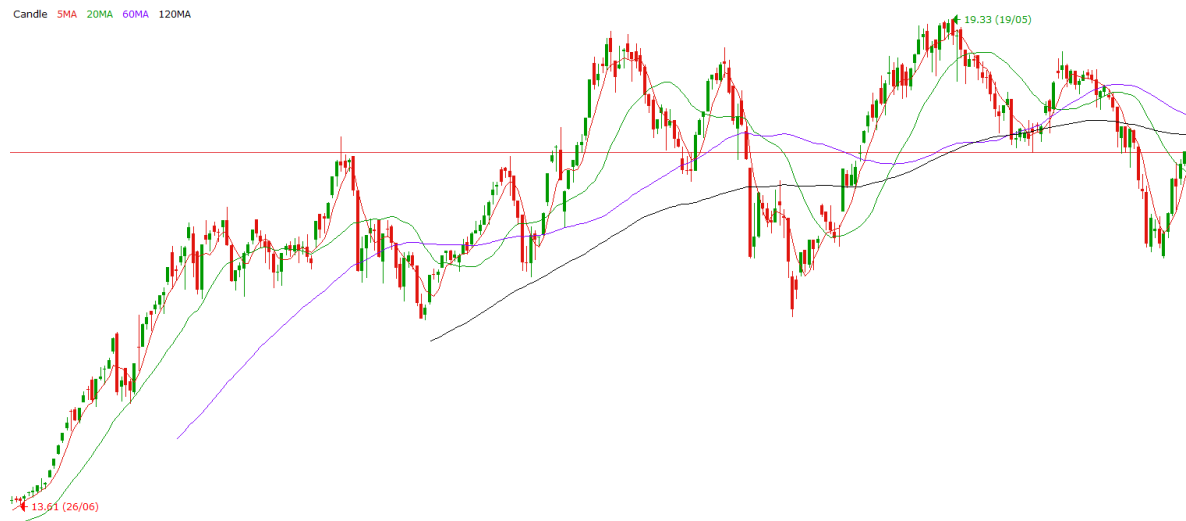
BẢN TIN HÀNG NGÀY

05 tháng 8 năm 2026



Khối ngoại vẫn mua ròng gần 500 tỷ

- Vn-Index mở cửa đã tăng khoảng 10 điểm, nhưng sau đó giảm dần trong suốt quãng thời gian còn lại, và đóng cửa giảm nhẹ 0.77 điểm
- VHM là lý do không nhỏ khiến thị trường giảm: VHM tăng tới ~3.7% đầu ngày, sau đó giảm dần về tham chiếu khi đóng cửa
- Số lượng mã giảm gấp 1.57 lần số mã tăng
- Điểm nhấn: PNJ tiếp tục tăng trần với thanh khoản không quá lớn
- Các nhóm ngành còn lại đa phần chỉ tăng hoặc giảm nhẹ không đáng kể. Vn-Index giảm chủ yếu do số lượng mã giảm lớn hơn khá nhiều, trong khi VIC đóng góp 3.3 điểm vào chiều tăng
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 17,5% so với ngày trước đó.

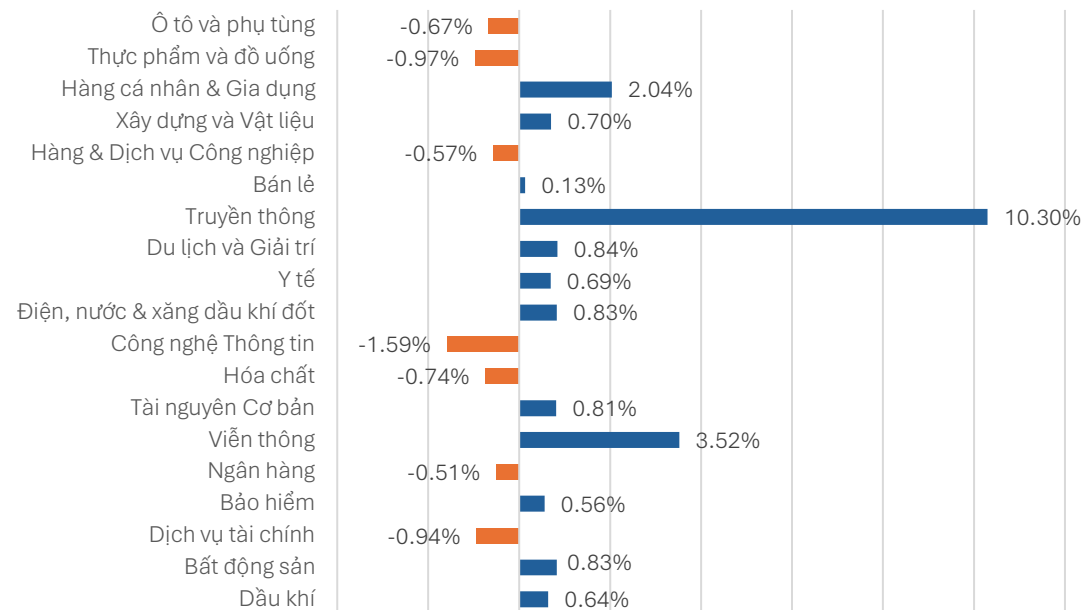


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,776.5	293.6	127.2
(+/-)	-0.77	7.18	-0.05
(%)	-0.04%	2.51%	-0.04%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	759	60	24
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	20,440	948	357
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	499	(21)	4
Số mã tăng	125	47	126
Số mã giảm	189	74	91
Số mã giá không đổi	57	63	78

1.

Nhận định thị trường

- Hôm nay: 1) NHNN tiếp tục bơm ròng tới 7,117 vào hệ thống, đây đã là phiên bơm ròng thứ 5 liên tiếp; và 2) Khối ngoại cũng vẫn tiếp tục mua ròng gần 500 tỷ.
- Rõ ràng, sau chuỗi tăng liên tiếp thì 1 phiên giảm nhẹ như hôm nay để nhà đầu tư bán chốt lãi là hoàn toàn bình thường, không ảnh hưởng gì tới xu hướng tăng
- Ngày mai có thể đa phần các cổ phiếu sẽ tiếp tục điều chỉnh, và đây sẽ bắt đầu là cơ hội mua vào
- Tuy vậy, nhóm VIN có thể tăng đẩy chỉ số, do VHM sẽ chốt quyền chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 1:1



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	8.03	1.52
2	Nguyên vật liệu	10.18	1.39
3	Công nghiệp	11.29	1.62
4	Hàng Tiêu dùng	13.34	2.20
5	Dược phẩm và Y tế	14.30	1.51
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.56	3.23
7	Viễn thông	18.57	5.73
8	Tiện ích Cộng đồng	9.92	1.57
9	Tài chính	17.45	2.77
10	Ngân hàng	8.57	1.42
11	Công nghệ Thông tin	12.46	2.52

2.

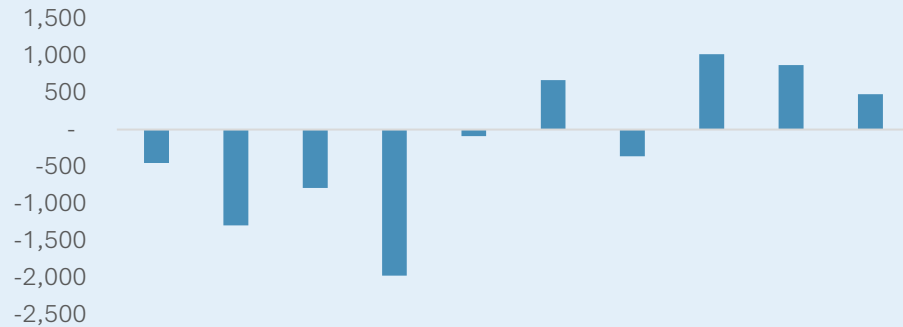
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
TPB	1.37%	NVL	3.73%	HCM	1.79%	DBC	0.90%	CII	1.43%	DHC	1.61%	TMP	6.88%	DGC	2.40%
OCB	0.49%	VPI	2.36%	VIX	0.72%	ANV	0.57%	CTR	0.94%	NKG	0.45%	HNA	6.36%	DCM	0.81%
VIB	0.00%	VIC	0.92%	DSE	0.45%	ASM	0.17%	HTI	0.53%	ACG	0.00%	TDM	1.69%	VFG	0.00%
CTG	0.00%	HDG	0.90%	VND	0.00%	VCF	0.00%	VGC	-0.39%	HSG	-0.46%	SHP	1.64%	CSV	0.00%
ACB	0.00%	KDH	0.83%	SSI	-0.61%	VHC	0.00%	BMP	-0.40%	HPG	-0.68%	GAS	0.86%	DPR	-0.56%
TCB	0.00%	QCG	0.49%	TVS	-0.72%	FMC	-0.15%	VCG	-0.63%	PTB	-2.90%	CHP	0.37%	AAA	-0.69%
BID	0.00%	VRE	0.19%	AGR	-0.75%	BAF	-0.16%	CTD	-0.63%			VSH	0.12%	GVR	-1.23%
SHB	0.00%	VHM	0.07%	ORS	-1.40%	KDC	-0.19%	HHV	-0.98%			GEG	0.00%	DPM	-1.80%
EIB	0.00%	DIG	0.00%	VCI	-1.60%	HAG	-0.35%	PC1	-2.33%			PGV	0.00%	PHR	-2.68%
MSB	-0.31%	SIP	0.00%			PAN	-0.47%					BWE	0.00%		
MBB	-0.41%	HDC	0.00%			VNM	-1.51%					PGD	-0.22%		
HDB	-0.56%	KOS	0.00%			SAB	-1.55%					PPC	-0.56%		
VPB	-0.58%	SJS	-0.11%			MSN	-1.75%					POW	-0.72%		
SSB	-0.65%	TCH	-0.41%			MCM	-1.89%					NT2	-0.93%		
VCB	-1.17%	IJC	-0.41%			BHN	-2.80%					REE	-1.86%		
STB	-1.21%	NLG	-0.46%			SBT	-3.05%								
NAB	-1.24%	KBC	-0.53%												
LPB	-1.49%	CRE	-0.70%												
		PDR	-0.83%												
		DXS	-0.85%												
		DXG	-0.92%												
		SZC	-1.07%												
		BCM	-1.08%												

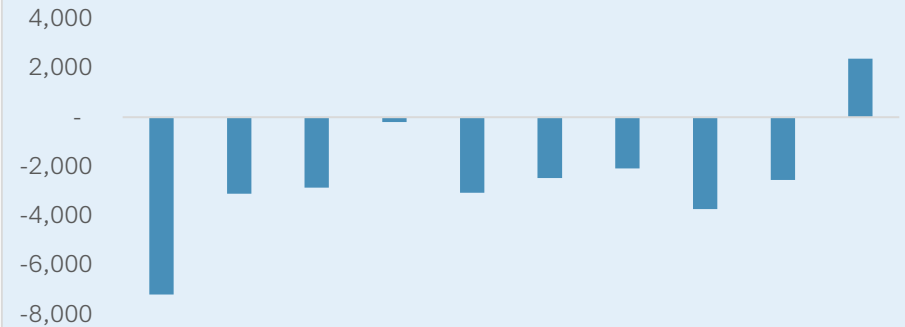
3.

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VHM	HOSE	504.65	121.08	383.57
2	VIC	HOSE	237.66	89.78	147.88
3	MBB	HOSE	137.96	14.54	123.42
4	PNJ	HOSE	213.11	103.24	109.87
5	CTG	HOSE	83.70	10.14	73.56
6	FPT	HOSE	105.65	42.56	63.10
7	HPG	HOSE	111.38	69.00	42.38
8	HVN	HOSE	40.11	0.43	39.68
9	FRT	HOSE	82.86	44.17	38.69
10	VND	HOSE	34.29	4.26	30.03
11	VRE	HOSE	50.16	32.28	17.88
12	VIX	HOSE	42.62	28.45	14.17
13	VJC	HOSE	24.16	11.30	12.86
14	PDR	HOSE	13.59	0.75	12.84
15	PLX	HOSE	14.39	2.95	11.44

Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VPB	HOSE	1.14	100.05	- 98.91
2	VNM	HOSE	61.77	134.14	- 72.37
3	VIB	HOSE	3.19	51.49	- 48.30
4	MSN	HOSE	19.85	59.90	- 40.05
5	NVL	HOSE	135.55	175.11	- 39.56
6	VSC	HOSE	2.77	31.89	- 29.11
7	MSB	HOSE	5.58	30.95	- 25.38
8	HDB	HOSE	28.85	52.74	- 23.88
9	NLG	HOSE	7.56	29.23	- 21.68
10	DCM	HOSE	5.23	25.31	- 20.08
11	BSR	HOSE	12.18	30.62	- 18.44
12	STB	HOSE	23.78	37.21	- 13.42
13	DGW	HOSE	6.02	19.15	- 13.13
14	EIB	HOSE	-	13.13	- 13.13
15	TCB	HOSE	72.32	85.42	- 13.10

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	78.68	-6.08%	-4.14%	29.30%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	75.14	-6.47%	-2.63%	30.86%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,083.81	0.74%	1.18%	-5.59%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,405	0.10%	0.39%	1.13%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,460	0.00%	-0.21%	0.31%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,110	0.00%	-0.80%	-2.65%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	6.40%	0.18%	4.23%	4.63%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.65%	0.00%	0.04%	0.58%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.87%	0.00%	0.09%	0.69%

Kho bạc Nhà nước điều tiết gần 780.000 tỷ đồng hỗ trợ thanh khoản hệ thống ngân hàng

Theo Bộ tài chính, đến nay, số dư tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước tại các ngân hàng thương mại đạt khoảng 740.000 tỷ đồng, tăng hơn 250.000 tỷ đồng so với đầu năm. Đồng thời, quy mô các giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ vào khoảng 40.000 tỷ đồng. Như vậy, tổng nguồn vốn Kho bạc Nhà nước đang đưa ra thị trường thông qua hai kênh này đạt gần 780.000 tỷ đồng. Động thái này góp phần cải thiện thanh khoản, tạo thêm dư địa cho hoạt động tín dụng và hỗ trợ ổn định kinh tế vĩ mô.

Giá dầu duy trì đà giảm trong sáng ngày 5/8 xuống mức thấp nhất trong ba tuần. Giá dầu Brent giảm 0,96% xuống 78,76 USD và giá dầu WTI của Mỹ giảm 1,08% xuống 74,95 USD/thùng.

5.

Bản tin doanh nghiệp



GEX: Gelex lãi 2.611 tỷ đồng sau 6 tháng nhờ các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi

Theo BCTC quý 2/2026, trong quý II doanh thu thuần hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex (GEX) đạt 14.480 tỷ đồng, tăng 43,1% yoy; LNTT đạt 1.805 tỷ đồng, tăng 16,8%. Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu thuần đạt 25.202 tỷ đồng, tăng 39,7%; lợi nhuận trước thuế đạt 2.611 tỷ đồng, hoàn thành 72,2% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

Song song với tăng trưởng kinh doanh, Gelex tiếp tục mở rộng đầu tư để chuẩn bị cho giai đoạn phát triển tiếp theo với giá trị tổng tài sản tăng lên hơn 85.700 tỷ đồng, tăng 16,5% so với đầu năm.



MBB: Dư nợ bất động sản của MB tăng hơn 35.500 tỷ đồng sau 3 tháng

Ngân hàng TMCP Quân đội (MBB) tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng trong nửa đầu năm 2026. Đến cuối tháng 6, dư nợ cho vay khách hàng đạt 1,21 triệu tỷ đồng, tăng 13,3% so với cuối năm 2025. Trong cơ cấu tín dụng, kinh doanh bất động sản là lĩnh vực ghi nhận mức tăng mạnh nhất. Dư nợ tăng thêm 46.280 tỷ đồng, lên 167.468 tỷ đồng vào cuối tháng 6. Riêng quý II, dư nợ lĩnh vực này tăng gần 35.573 tỷ đồng, chiếm hơn 76% mức tăng của cả 6 tháng đầu năm.

Cùng với tăng trưởng tín dụng, MB ghi nhận 20.188 tỷ đồng LNTT trong 6 tháng đầu năm, tăng 27,1% yoy.



DPM: Đạm Phú Mỹ chi hơn 130 tỷ đồng cho R&D trong quý II/2026

Theo báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2026, Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (DPM) ghi nhận chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 413,6 tỷ đồng, tăng 120,66% so với mức 187,4 tỷ đồng của cùng kỳ năm 2025. Trong đó, chi phí nghiên cứu phát triển tăng từ khoảng 820 triệu đồng của quý II/2025 lên 130,5 tỷ đồng trong quý II năm nay, tương ứng mức tăng gấp gần 159 lần.

Về kết quả kinh doanh, 6 tháng đầu năm 2026, DPM ghi nhận 12.609 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 33,8% yoy. LNST thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt 1.308 tỷ đồng, tăng 115,2%. Như vậy, công ty đã hoàn thành 71,6% kế hoạch doanh thu và vượt hơn 95% mục tiêu lợi nhuận cả năm 2026.

6.

Lịch sự kiện

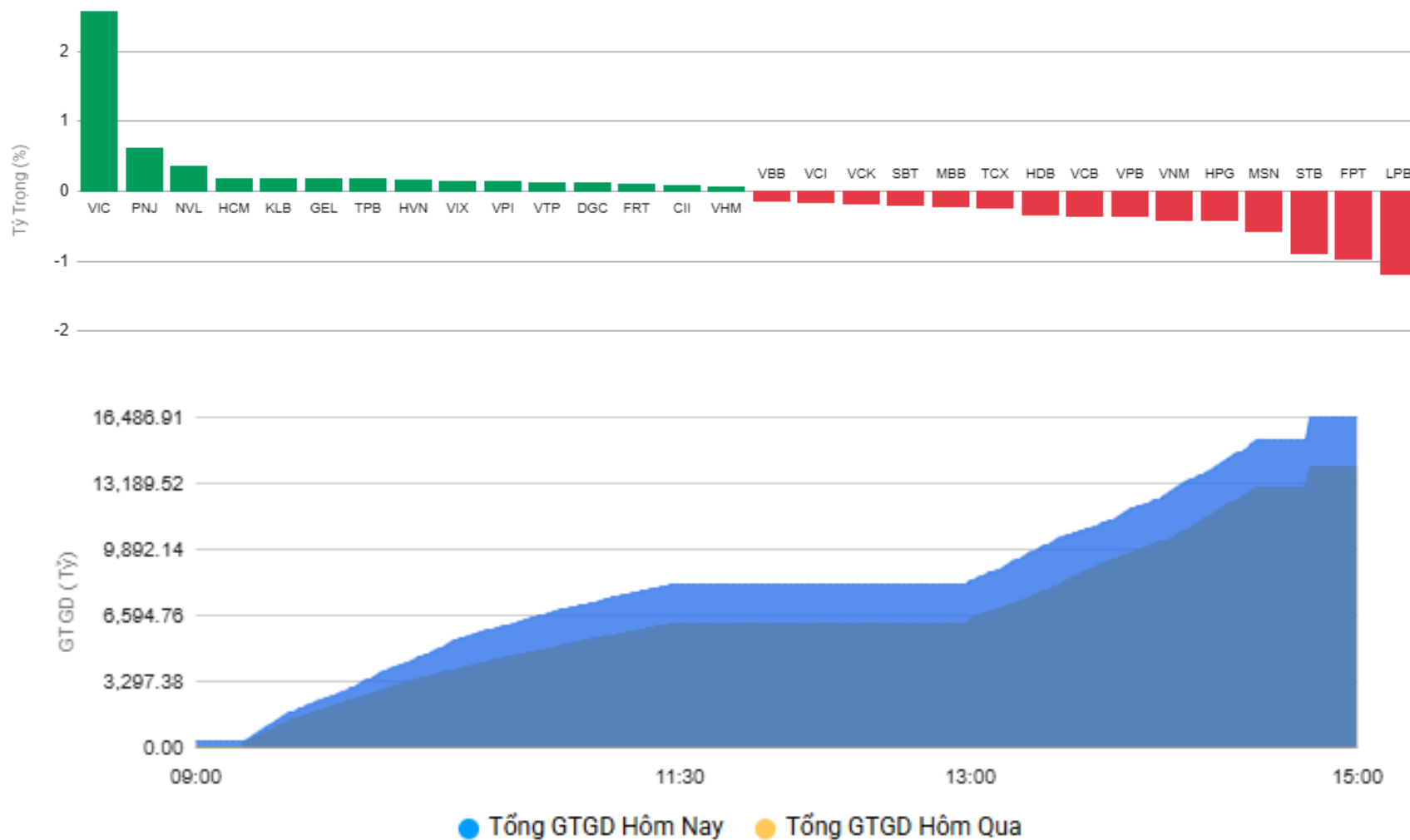
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
DDH	06/08/2026	21/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.15%	415
FBC	06/08/2026	18/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	100%	10,000
FCM	06/08/2026	14/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1%	100
VNR	06/08/2026		Phát hành cổ phiếu	5%	
VHM	06/08/2026		Phát hành cổ phiếu	100%	
GSP	06/08/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
MNB	06/08/2026	24/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
NSL	06/08/2026	27/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
PRE	06/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.5%	450
RTB	06/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17%	1,700
SGS	06/08/2026	26/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
TDW	06/08/2026	20/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
VAF	06/08/2026	07/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
VNR	06/08/2026	14/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
BBS	07/08/2026	26/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
PVI	07/08/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
DNW	07/08/2026	15/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
PVI	07/08/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23%	2,300
TNG	07/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (05/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	25,500	33.3%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	14,750	59.3%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	29,650	25.8%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	24,300	25.0%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	22,450	20.3%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,550	21.2%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	41,300	31,850	29.7%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	59,300	21.4%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	38,000	25.6%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	73,200	-19.8%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	22,000	39.3%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	10,800	15.0%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	11,100	30.6%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	14,600	88.0%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	59,455	45,200	31.5%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	18,300	31.1%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (05/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	21,750	85.7%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	18,150	131.4%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	10,800	68.9%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	5,830	105.8%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	28,250	43.4%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	36,600	126.8%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	26,450	9.6%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	81,200	153,000	-46.9%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,900	76.8%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	12,000	55.0%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	135,000	25.9%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	106,500	72,200	47.5%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	17,900	35.6%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	39,150	25.2%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (05/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	58,600	28.0%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	17,500	77.1%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	53,500	40.2%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	58,200	44.3%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	33,900	32.7%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	47,450	30.7%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	30,600	47.1%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	51,000	45.1%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	33,000	65.3%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	40,700	45.0%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

